



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

EXIT VISA # _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN BA TRAN
Last Middle First

Current Address: 201 Le. Thai To Pq. Vinh Long. Cuulong

Date of Birth: 09-08-1931 Place of Birth: Vinh Long

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-01-75 To 02-13-1988
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>PHAM HOANG</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

HOI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN BÁ TRANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : SEPT 8/ 1931 Long An - Vĩnh Sơn VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : 261 LÊ THÁI TỐ P.9.
(Dia chi tai Viet-Nam) Thị xã Vĩnh Sơn - Cửu Cần Sơn VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 1/MAY/1975 To (Den): 13/FEB/1988
PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HÃ
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): HQ ĐẠI TÁ TƯỚNG LỰC LƯỢNG THỦY BÓ
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): XEM MẶT SÁU (PLEASE SEE REFERENCE ON THE BACK)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): HQ-ĐẠI TÁ
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TƯỚNG LỰC LƯỢNG
Date (nam): 1974-1975
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐
IV Number (So ho so): ☐
No (Khong): ☒
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): (REFERENCE WRITTEN ON THE BACK)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 261 LÊ THÁI TỐ P.9.
Thị xã Vĩnh Sơn - Cửu Cần Sơn VIETNAM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHẠM VĂN HOÀNG
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHÚ HỌ
NAME & SIGNATURE: Phạm Văn Hoàng
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)
DATE: FEB 19 1988
Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN BÁ TRANG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : SEPT 18/ 1931 Long Chau - Vinh Song VIETNAM
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 261 LÊ-THÁI-TỔ P.9.
(Dia chi tai Viet-Nam) Thị xã Vĩnh Sơn - Tỉnh Cửu Long VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 1/MAY/1975 To (Den): 13/FEB/1988

PLACE OF RE-EDUCATION: NAM HÃ
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): HQ ĐẠI TÁ TỬ LỆNH LỰC LƯỢNG THỦY BÓ

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): XEM MẶT SAU (PLEASE SEE REFERENCE ON THE BACK)
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): HQ ĐẠI TÁ
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): TỬ LỆNH LỰC LƯỢNG
Date (nam): 1974-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☐ No (Khong): ☒
IV Number (So ho so): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): (REFERENCE WRITTEN ON THE BACK)
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 261 LÊ-THÁI-TỔ P.9.
Thị xã Vĩnh Sơn - Tỉnh Cửu Long VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHẠM VĂN HOÀNG

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CHÚ HỌ

NAME & SIGNATURE: Pham Van Hoang PHAM VAN HOANG
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: FEB 19 90
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

EDUCATION IN US (DU HỌC TẠI MỸ)

- ① U.S. POST GRADUATE SCHOOL - AT MONTEREY CALIFORNIA (1960)
- ② SPECIAL WEAPON TRAINING AT GUAM - APRIL 1974.

U.S. MEDALS

- SILVER STAR (1968)
- BRONZE STAR WITH COMBAT "V" (1969)
- LETTER OF COMMENDATION (1971)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 5 DEPENDENTS

- | | |
|-----------------------------|---|
| ① LÊ - THỊ - NGỌC - HUỆ | (D.O.B.) -
SINH NGÀY 03 / JULY / 1932
(AT)
TẠI SÔNG CHÀU - VINH SÔNG - |
| ② NGUYỄN - NGỌC - TRÂM | (D.O.B.)
SINH NGÀY 23 / DEC / 1962
(AT)
TẠI ĐÀ NẴNG - |
| ③ NGUYỄN - NGỌC - LAM | (D.O.B.) - 06 / NOV / 1965
AT BÌNH HÒA - GIÀ ĐÌNH |
| ④ NGUYỄN - NGỌC - DIỆP | (D.O.B.) 11 / OCT / 1967
AT BÌNH HÒA - GIÀ ĐÌNH |
| ⑤ NGUYỄN - NGỌC - KIM CƯỜNG | (D.O.B.) 07 / MAY / 1973
AT BÌNH HÒA - GIÀ ĐÌNH. |

EDUCATION IN US (DU HỌC TẠI MỸ)

- ① U.S. POST GRADUATE SCHOOL - AT MONTEREY CALIFORNIA (1960)
- ② SPECIAL WEAPON TRAINING AT GUAM - APRIL 1974.

U.S. MEDALS

- SILVER STAR (1968)
- BRONZE STAR WITH COMBAT "V" (1969)
- LETTER OF COMMENDATION (1971)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : 5 DEPENDENTS

- | | |
|-------------------------|--|
| ① LÊ THỊ NGỌC HUỆ | (D.O.B.) -
SINH NGÀY 03 / JULY / 1932
(AT) tại Sông Chanh - Vĩnh Long. |
| ② NGUYỄN NGỌC TRÂM | (D.O.B.) -
SINH NGÀY 23 / DEC / 1962
(AT) tại Đà Nẵng. |
| ③ NGUYỄN NGỌC LAM | (D.O.B.) - 06 / NOV / 1965
AT Bình Hòa - Gia Định |
| ④ NGUYỄN NGỌC DIỆP | (D.O.B.) 11 / OCT / 1967
AT Bình Hòa - Gia Định |
| ⑤ NGUYỄN NGỌC KIM CƯỜNG | (D.O.B.) 07 / MAY / 1973
AT Bình Hòa - Gia Định. |

4/22

St Louis, ngày 2/19/90

Hình thức: Hội Gia đình Cựu thành Chính Trị Tại VIETNAM.
(Bà Khuê Vĩnh Thọ).

Hình Quý Hội,

Phở Ches lời yên cầu của quý hội gửi đến cho tôi,
Tôi xin chuyển đến quý hội 2 copies của form "HỒ SƠ
Bố Tước" với đầy đủ chi tiết về chủ của Hội là của HQ
Đan, Tá Nguyễn Bá Trạng và Gia đình. Tôi mong rằng
chi tiết ghi trong form sẽ giúp quý hội có thêm dữ kiện
để can thiệp để sự ra đi của chủ Hội thêm có kết quả.
Điều còn điều gì sót, xin cho tôi biết sớm qua thư chỉ
của tôi.

Thêm đây, xin quý hội cho biết có thể nào xem họ danh
sách đình cư mà quý hội nhận được, có sự chấp thuận cho
gia đình của chủ tôi không. Rất cảm ơn và rất hiểu biết
sự khó khăn của quý hội, xin quý hội cho tôi biết mọi
điều cần thiết, hầu giúp quý hội để dàng hơn trong nhiệm
vụ tranh đấu cho Cựu thành Chính Trị.

Kính thư

Phạm, Văn Hoàng

FROM PHAM HOANG



TO: HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI V.N.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA - 22205 - 0635

FEB 27 1990